

Số: **217** /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2012

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 06/04/2012.

Ngày 06 tháng 04 năm 2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã diễn ra tại Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, 722 đường Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM với sự tham gia của 79 cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ **18.081.843** cổ phần, chiếm tỷ lệ **86,33%** vốn điều lệ. Dù điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012; Kết quả đầu tư năm 2011 và Kế hoạch đầu tư năm 2012.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

1.1 Chỉ tiêu sản lượng dịch vụ đã thực hiện năm 2011 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2011
Dịch vụ xếp dỡ container tại cầu tàu	Teus	20.000
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4.772.000
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	368.628
Dịch vụ vận chuyển nội bộ (vòng ngoài+trung chuyển)	Teus	547.796
Dịch vụ vận tải thủy	Teus	558.391
Dịch vụ thông qua depot	Teus	834.401

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

- Tổng doanh thu :	936.199.568.830 đồng
- Tổng chi phí:	792.263.934.678 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế :	143.935.634.152 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế :	108.331.610.200 đồng
<i>Trong đó</i> : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ :	91.607.539.856 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	4.891 ^d /cổ phiếu
- Nộp ngân sách :	80.663.438.653 đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2012 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2012
Dịch vụ xếp dỡ container tại cầu tàu	Teus	264.000
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4.440.000
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	370.000
Dịch vụ vận chuyển nội bộ (vòng ngoài+trung chuyển)	Teus	550.000
Dịch vụ vận tải thủy	Teus	509.000
Dịch vụ thông qua depot	Teus	924.000

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Tổng doanh thu, thu nhập thuần :	919.434.710.000 đồng
- Tổng chi phí:	823.592.510.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế :	95.842.200.000 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế :	74.033.790.000 đồng
<i>Trong đó</i> : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ :	62.965.660.000 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	3.006 ^d /cổ phiếu
- Nộp ngân sách :	57.446.240.000 đồng

3. Kết quả đầu tư năm 2011

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm : **273.091.690.000 đồng**

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản :	86.558.810.000 đồng
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị :	163.620.380.000 đồng
- Đầu tư tài chính :	22.912.500.000 đồng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2012:

Tổng số tiền đầu tư dự kiến : **65.315.740.000 đồng**

Trong đó :

- Đầu tư xây dựng cơ bản :	41.815.740.000 đồng
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị :	10.300.000.000 đồng

- Đầu tư tài chính :

13.200.000.000 đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.081.843 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 3. Thông qua kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 186.999.050.000 đồng lên 209.438.930.000 đồng và hủy phương án phát hành 4.056.012 cổ phần cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn và cổ đông chiến lược; thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành với Công ty CP Chứng khoán Thăng Long.

1. Đại hội thống nhất thông qua kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 186.999.050.000 đồng lên 209.438.930.000 đồng.

- Tổng số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.243.988 cổ phần
- Giá chào bán: 15.860^d/cổ phần
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 35.589.649.680 đồng
- Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành: 209.438.930.000 đồng
- Thời điểm phát hành: tháng 09/2011

2. Đại hội thống nhất thông qua hủy phương án phát hành 4.056.012 cổ phần cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và cho cổ đông chiến lược; đồng ý thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành với Công ty CP Chứng khoán Thăng Long.

Ưu quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 05 năm 2007-2012 của Hội đồng quản trị và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2012-2017 của Hội đồng quản trị.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2011 và Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2007-2012 của Ban kiểm soát.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 CP, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012.

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2011	143.935.634.152 đồng
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	36.235.620.495 đồng
Thuế TNDN hoãn lại	(631.596.543) đồng
Lợi nhuận sau thuế	108.331.610.200 đồng
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	16.724.070.344 đồng
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	16.724.070.344 đồng
Lợi nhuận phân phối	91.607.539.856 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển	7.461.178.348 đồng
Trích quỹ dự phòng tài chính	3.730.589.174 đồng
Trích quỹ khen thưởng	5.494.765.256 đồng
Trích quỹ phúc lợi	5.494.765.256 đồng
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	500.000.000 đồng
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Cty con	1.601.425.909 đồng
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VDL	37.699.007.400 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.625.808.513 đồng

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **29.625.808.513 đồng** (Hai mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn năm trăm mười ba đồng) chuyển sang năm 2012 để tái đầu tư.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2012	95.842.190.000 đồng
Thuế TNDN thuế suất 25%	21.808.410.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	74.033.780.000 đồng
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	11.068.120.000 đồng
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	167.000.000 đồng
Lợi nhuận phân phối	62.798.660.000 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	6.279.866.000 đồng
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	3.139.933.000 đồng
Trích quỹ khen thưởng (5%)	3.139.933.000 đồng
Trích quỹ phúc lợi (5%)	3.139.933.000 đồng
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350.000.000 đồng
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty con	360.000.000 đồng
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VDL	37.699.007.400 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.689.987.600 đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 7. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2011.

Đại hội thống nhất thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011.

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó: Chủ tịch HĐQT: 3.500.000^d/tháng; Phó CT HĐQT: 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT: 2.200.000^d/tháng.

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 45.600.000 đồng/năm.

Trong đó: Trưởng ban kiểm soát: 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 800.000^d/tháng.

Tổng cộng: 200.400.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./.)

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 8. Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012.

1. Đại hội thống nhất thông qua Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012; Trong đó chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với mức cụ thể là:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó: Chủ tịch HĐQT: 3.500.000^d/tháng; Phó CT HĐQT: 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó: Trưởng ban kiểm soát: 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000^d/tháng .

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

(Bằng chữ: Hai trăm lẻ năm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn./.)

2. **Thưởng vượt kế hoạch: ĐHCĐ nhất trí trích thưởng 5% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế cho HĐQT và BKS (lợi nhuận sau thuế KH năm 2012: 74.033.780.000 đồng).**

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 9. Thông qua Tờ trình chấp thuận phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2012.

Đại hội thống nhất thông qua phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2012 như sau:

- Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 42,10% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: 3.260.760.648 đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2012 và thay đổi địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ:

Sửa đổi khoản 1, điều 5 điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng như sau:

Vốn điều lệ của Công ty là: 209.438.930.000 VNĐ

Mệnh giá một cổ phần: 10.000 VNĐ

Tổng số cổ phần của Công ty: 20.943.893 cổ phần

2. Thông qua việc thay đổi địa chỉ Công ty:

Thay đổi địa chỉ từ: Đường Nguyễn Thị Định - P. Cát Lái - Quận 2 - TP. HCM sang địa chỉ 1295B - Đường Nguyễn Thị Định - P. Cát Lái - Quận 2 - TP. HCM.

Sửa đổi khoản 3, điều 2 điều lệ Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng như sau:

Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ trụ sở: 1295B - Đường Nguyễn Thị Định - P. Cát Lái - Quận 2 - TP. HCM.

3. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh:

Bổ sung ngành nghề như sau: "Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Mã ngành: 5012".

Giảm ngành nghề kinh doanh: "Đại lý kinh doanh xăng dầu" – Mã ngành: 4610

Sửa khoản 1 điều 3 điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNV T Xếp dỡ Tân Cảng như sau:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ lo-gi-stics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	5229 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5022

4	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5	Bốc xếp hàng hóa - Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông	5224
6	Dịch vụ đóng gói - Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
7	Chuẩn bị mặt bằng - Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy lợi phục vụ cảng biển, cảng sông	4290
9	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển	4659
10	Cung ứng và quản lý nguồn lao động - Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. dịch vụ cho thuê kho bãi	6810
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
13	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) - Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới container, rơ-mooc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3315
14	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4932
15	Điều hành tua du lịch - Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế	7912
16	Báo buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Mua bán container, rơ-mooc	4669
17	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Mã ngành: - Chi tiết: Cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển	7730

4. Thông qua việc thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của công ty:
Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): **NGUYỄN VĂN UẤN** Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 024687891

Ngày cấp: 02/3/2007

Nơi cấp: CA. TP.HCM

- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú (cũ): 85/7 Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. HCM

- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú (mới): 180/30 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty với các nội dung nêu trên. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục cần thiết thay đổi đăng ký kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2012.

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2012.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 12. Thông qua miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 1 (2007-2012).

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.055.599 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 1.026.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 giai đoạn 2012-2017.

1. Thông qua Kết quả bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2 giai đoạn 2012-2017 như sau:

Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2 (2012-2017) gồm 5 thành viên :

STT	Họ và tên	Số cổ phần bầu
1	Ông Lê Hoàng Linh	16.051.193
2	Ông Võ Đắc Thiệu	16.095.156
3	Ông Ngô Minh Thuận	16.137.657
4	Ông Đỗ Thanh Trường	19.162.781
5	Ông Nguyễn Văn Uẩn	16.069.074

2. Thông qua Kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 giai đoạn 2012-2017 như sau:

Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 (2012-2017) gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Số cổ phần bầu
1	Ông Bùi Hải Dương	16.447.276
2	Ông Phùng Ngọc Minh	16.529.415
3	Bà Phạm Kim Oanh	16.824.489

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.081.843 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 14. Thông qua phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Giám đốc điều hành.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.081.843 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 15: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06/04/2012.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN VĂN UẤN